

Số: M/QĐ-THNP

Ngũ Phúc, ngày 10 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số
trong nhà trường năm học 2023- 2024**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC NGŨ PHÚC

Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên (sau đây gọi chung là Bộ chỉ số);

Căn cứ Công văn số 1204/SGDĐT ngày 26/4/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2023 - 2024;

Căn cứ Công văn số 262/PGDĐT ngày 04/5/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Kiến Thuy về việc đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục phổ thông năm học 2023 - 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 03/KH-THNP ngày 06/5/2024 của trường Tiểu học Ngũ Phúc về việc triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2023-2024;

Căn cứ Biên bản tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2023-2024 ngày 08/5/2024;

Theo đề nghị của của Hội đồng đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2023-2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2023- 2024 gồm điểm đánh giá và mức độ đánh giá ở các tiêu chí theo bộ tiêu chí kèm theo.

Điều 2. Hiệu trưởng có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2023- 2024;

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2023- 2024 đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt kết quả đánh tự giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2023- 2024 là căn cứ để cơ quan quản lý kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- PGDĐT Kiến Thụy (b/c);
- Website
- Lưu: VT.



Đặng Thị Liên



ĐÀNH GIẢ MỨC ĐỘ CHUYÊN ĐỔI SỐ TRƯỜNG TIỂU HỌC NGŨ PHỨC
(Kèm theo Quyết định số 11/QĐ-THNP ngày 10/5/2024 của Hiệu trưởng trường Tiểu học Ngũ Phức)

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
1	Chuyên đổi số trong dạy, học	100			
1.1	Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm)				Kế hoạch dạy học trực tuyến năm học 2023-2024
1.2.	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến				QC tổ chức dạy học trực tuyến NH 2023-2024
1.3.	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến: - Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (ghi tên) - Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) (cung cấp thông tin: Tên giải pháp, tư xây dựng/thuê/mua). - Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng: (1) Giáo viên giao bài cho học sinh tự học; (2) Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh; (3) Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên; (4) Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của HS	30	3 điểm 10 điểm	Mức độ 2	https://meet.google.com/jg-y-wddm-ofp , zalo, facebook
1.4.	Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt).	10	7 điểm	Mức độ 3	https://drive.google.com/drive/folders/15c3rjmPTYCn eMFTk_K3VjzFEQ5qk8e8?usp=sharing



STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
1.5.	<p>Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính: có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: tên giải pháp phần mềm)</p> <p>Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường</p>	20	<p>2 điểm</p> <p>0 điểm</p>	Mức độ 1	
1.6.	<p>Phát triển nguồn nhân lực chuyên đổi số:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ti lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu - Ti lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới PP dạy học - Ti lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử 	20	<p>7 điểm</p> <p>7 điểm</p> <p>6 điểm</p>	Mức độ 3	
1.7.	<p>Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyên đổi số dạy, học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ti lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học - Mức độ đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học¹ - Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục vụ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử) 	20	<p>8 điểm</p> <p>5 điểm</p> <p>3 điểm</p>	Mức độ 3	
	TỔNG		58		

¹ Mức độ 1 (chưa đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học): Với Tiêu học có nhiều hơn 3 học sinh phải học chung 1 máy tính; THCS có nhiều hơn 2 học sinh phải học chung 1 máy tính; THPT có nhiều hơn 1 học sinh phải học chung 1 máy tính. Mức độ 2 (đáp ứng cơ bản yêu cầu dạy môn tin học): Với Tiêu học có 2-3 học sinh phải học chung 1 máy tính; THCS có 2 học sinh phải học chung 1 máy tính; THPT mỗi học sinh được học 1 máy tính. Mức độ 3 (đáp ứng tốt yếu cầu dạy môn tin học): Với Tiêu học đáp ứng mỗi học sinh học trên 1 máy tính; THCS đáp ứng mỗi học sinh học trên 1 máy tính; THPT đáp ứng mỗi học sinh học trên 1 máy tính.

2.	Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	100			
2.1.	- Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại)		3 điểm		Các QĐ thành lập BCĐ thực hiện NV UDCNTT, CDS...
2.2.	- Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số		3 điểm		KH thực hiện NV UDCNTT, CDS và TKGD năm học 2023-2024
2.3.	- Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường (cung cấp thông tin: tên giải pháp, tự xây dựng/mua/thuê):	70	6 điểm	Mức độ 2	http://csdl.haiphong.edu.vn - Phần mềm kế toán https://mimosapp.vn/cash/capayment
	- Có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường		6 điểm		
	- Có triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập)		10 điểm		
	- Có triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử		6 điểm		
	- Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV		7 điểm		
	- Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất		3 điểm		
	- Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh		6 điểm		
	- Có triển khai phân hệ quản lý kế toán		5 điểm		
- Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành (do Bộ quản lý)					
2.4.	Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến: - Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web) - Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến: - Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt.	30	2 điểm 12 điểm 2 điểm	Mức độ 2	http://tsdc.haiphong.edu.vn



Kết quả tự đánh giá: Mức độ 2.

	TỔNG ĐIỂM				
		71	2		